HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY TÍNH

DS-20TV DS-10TV

DS-3V D-120TV

NS-10T

NS-20T

J-120TV

WD-220T

WM-200T

WM220T

MS-10TV

MS-20TV

SL-315TV

SL-320TV

1. LÀM TRÒN SỐ:

Model: NS-20T, NS-10T, DS-20TV, J-120TV, D-120TV

Dùng để đồng nhất số liệu,giảm sai số khi tính toán.

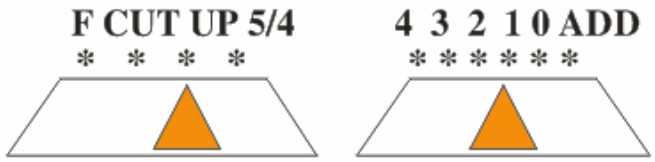

-**"Cut, 2":** lấy hai số sau dấu phẩy thập phân (không làm tròn số).

Ví dụ: "F, 4" = 3.2524
"Cut, 2" = 3.25

-"Up, 2": lấy hai số sau dấu phẩy thập phân và làm tròn lên 1 đơn vị đối với số thập phân thứ 2 (bất kể số lẻ thứ 3 là bao nhiêu).

Ví dụ:

"F, 4"	3.2524	6.836
"Up, 2"	**3.26**	**6.84**

- **"5/4, 2"**: lấy hai số sau dấu phẩy thập phân và làm tròn lên 0.01 nếu số thập phận thứ hai >=5 (theo đúng quy tắc làm tròn).

  Ví dụ:

"F, 4"	3.2524	6.836
"5/4, 2"	**3.25**	**6.84**

- **"Cut, ADD2"**: Tự động thêm dấu thập phân vào giá trị nhập, tính từ phải sang 2 chữ số.

Ví dụ: "CUT, ADD2" : bấm 123456 sau đó bấm phím dấu ⁻ màn hình sẽ hiện thị 1234.56.

- **Chức năng** **(Profit margin or Make up):** tính nhanh giá cả, lợi nhuận, tỷ lệ phần trăm giá tăng/giảm, tỷ lệ mức chiết khấu, giá trị tăng/giảm.

Ví dụ 1: Giá vốn một mặt hàng là 57 $, lợi nhuận 5% giá vốn. Tính giá bán?

B1 5 7 x 5 % (lợi nhuận "=2.85")

B2 + (= 59.85)

Ví dụ 2: Áo sơ mi nữ giá 15$, trong dịp tết giảm giá bán xuống 5%, hỏi giá bán trong dịp tết là bao nhiêu?

B1 1 5 x 5 % (= 0.75)

B2 - (giá bán đã được giảm 5% "=14.25")

2. BỘ NHỚ:

- M+ : Nhớ cộng (một giá trị được nhớ cộng, khi gọi nhớ giá trị đó, nó sẽ được cộng dồn vào kết quả của phép tính đang thực hiện)

- M- : Nhớ trừ (một giá trị được nhớ trừ thì khi gọi nhớ phép tính đang thực hiện sẽ thực hiện phép tính trừ đối với giá trị được nhớ trừ).

- MRC : Bấm lần 1: gọi nhớ dữ liệu trong bộ nhớ. Bấm lần 2 liên tiếp: xoá bộ nhớ. (Đối với các model: J-120TV, D-120TV, WM-200T, MS-10TV, MS- 20TV)

- MR : Bấm gọi nhớ dữ liệu trong bộ nhớ.

- MC : Bấm xoá bộ nhớ.

Ví dụ: Thực hiện phép tính sau, sử dụng bộ nhớ 1

80 x 9 = A

\- 50 x 6 = B

\+ 20 x 3 = C

A – B + C = ?

B1: AC MRC MRC hoặc MC
B2: 80 X 9 M+
B3: 50 X 6 M-
B4: 20 X 3 M+
B5: MRC hoặc MR = 480

3. CÁC PHÍM CHỨC NĂNG KHÁC

- ▷ : Xóa từng số hạng của chữ số vừa nhập, bắt đầu từ số hàng đơn vị(*khi nhập sai, cần chỉnh sửa lại)*
- C : Xóa toàn bộ giá trị vừa nhập
- √ : Căn bậc 2
- GT: Cộng dồn kết quả

Ví dụ:

B1: 1 + 3 = (= 4)
B2: 4 x 2 = (= 8)
B3: GT (= 12)

4. TÍNH THUẾ

- **Chức năng:** Tự động tính và thể hiện giá cộng thuế, giá trừ thuế, giá bán bao gồm thuế và tiền thuế.
- **Dấu hiệu nhận biết:** TAX + TAX - TAX + TAX -

a) Kiểm tra tỷ lệ thuế hiện có:

B1: Bấm AC

B2: Bấm TAX + màn hình hiển thị TAX % 5

b) Thiết lập tỷ lệ thuế:

B1: Bấm giữ phím RATESET % đến khi màn hình hiển thị TAX % 5

B2: Nhập tỷ lệ thuế mong muốn

B3: RATESET % (để thiết lập tỷ lệ thuế)

c) Tính giá bao gồm thuế, giá không bao gồm thuế và tiền thuế

Ví dụ 1: Cho giá chưa thuế V.A.T của một mặt hàng là: $150, biết thuế V.A.T là 5%. Tính giá bán bao gồm thuế?

B1: **Nhập tỷ lệ thuế** (cách thiết lập như trên)

B2: AC 1 0 0

B3: TAX- (giá đã trừ đi 5% thuế "=95.238"

B4: TAX- (tiền thuế " = 4.761")

Ví dụ 2: Giá bán bao gồm thuế V.A.T của một mặt hàng là $100. Biết tỷ lệ thuế V.A.T là 5%, tính giá chưa bao gồm thuế và tiền thuế ?

B1: **Nhập tỷ lệ thuế** (cách thiết lập như trên)

B2: AC 1 0 0

B3: TAX- (giá đã trừ đi 5% thuế "=95.238"

B4: TAX- (tiền thuế " = 4.761")

d) Tính tổng số tiền (bao gồm thuế) đối với nhiều mặt hàng có giá khác nhau, cùng chịu một mức thuế, tổng số tiền thuế.

Ví dụ: Khách hàng mua 3 sản phẩm có giá bán chưa thuế V.A.T là 50$, 150$, 152$, số hàng này chịu cùng mức thuế V.A.T là 5%, tính tổng số tiền khách hàng phải trả và tổng số tiền thuế của 3 sản phẩm?

B1: **Nhập tỷ lệ thuế** (cách thiết lập như trên)

B2: AC 5 0 + 1 5 0 +

B3: TAX+ (số tiền khách hàng phải trả bao gồm thuế "=369.6"

B4: TAX+ (tiền thuế " = 17.6")

e) Tổng 2 mặt hàng: 1 mặt hàng chịu thuế, 1 mặt hàng không chịu thuế

Ví dụ: Khách hàng mua hai sản phẩm, sản phẩm A có giá chưa thuế V.A.T là 12$ (chịu thuế V.A.T là 5%), sản phẩm B có giá chưa thuế V.A.T là 5$ (chịu thuế V.A.T là 0%). Tính tổng số tiền khách hàng phải trả?

B1: AC 1 2 TAX+ (=12.6)

B2: + 5 = (=17.6)

5. TÍNH THỜI GIAN

☆ Chức năng của máy : Tính lương theo số giờ làm việc, tính tiền của khách hàng theo số giờ.

☆ Dấu hiệu nhận biết : có phím

☆ Cách thao tác trên máy:

- Nhập một số dưới dạng giờ/phút/giây

Ví dụ1: nhập 12-34'56"

AC 1 2 H/M/S 3 4 H/M/S 5 6 H/M/S

- Đổi 1 số thập phân ra dạng giờ/phút/giây.

  <u>Ví dụ 2</u>: Đổi 12.3456 ra dạng giờ/phút/giây

  AC 1 2 . 3 4 5 6 H/M/S

- Đổi giờ/phút/giây ra dạng thập phân

  <u>Ví dụ 3</u>: Đổi 12-34'56" sang dạng thập phân

  B1: AC 1 2 H/M/S 3 4 H/M/S 5 6 H/M/S

  B1: H/M/S (=12.5822)

- Đổi giây ra phút

  <u>Ví dụ 4</u>: Đổi 72 giây sang phút

  AC 0 H/M/S H/M/S 7 2 H/M/S (=0-01'12")

- Phút ra giờ

  <u>Ví dụ 5</u>: Đổi 350' ra giờ

  AC 3 5 0 ÷ 6 0 = H/M/S (=5-50'00")

- Cộng/trừ giờ/phút/giây

  <u>Ví dụ 6</u>: Cộng 2 khoảng thời lượng sau:

  10-45'10" và 01- 00'42"

  B1: AC 1 0 H/M/S 4 5 H/M/S 1 0

  B2: + 1 H/M/S 0 0 H/M/S 4 2 = (=11-45'52")

- **<u>Ví dụ 7:</u>** Một người vào tiệm Internet thuê máy vào mạng từ 8h58'01' đến 20h36'28'', tính số tiền mà khách hàng đó phải trả cho tiệm Internet? biết rằng mỗi giờ vào Internet khách hàng phải trả 3000 /giờ ?

  B1: AC 2 0 H/M/S 3 6 H/M/S 2 8

  B2: − 8 H/M/S 5 8 H/M/S 0 1 = (=11-38'27")

  B3: H/M/S đổi giờ/phút/giây sang số thập phân "=11,64")

  B4: X 3 0 0 0 = "=34,922.49")